TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 335/2019/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 429/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; tạm trú: Ô 25 DC17, khu phố 4, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Ông Phạm Hữu N, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: Ấp 7, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Ô 25 DC17, khu phố 4, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trịnh Thị T và ông Phạm Hữu N tự nguyện quen biết, đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào năm 2012. Trong thời gian sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không mang lại hạnh phúc cho nhau, thường hay cãi cọ nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T và ông N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Trong quá trình chung sống, ông N và bà T có 01 con chung tên Phạm Trịnh Kim T, sinh ngày 27/8/2014.

Bà Trịnh Thị Tr và ông Phạm Hữu N thống nhất: Sau khi ly hôn, bà Trịnh Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phạm Trịnh Kim T, sinh ngày 27/8/2014 và ông Phạm Hữu N không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Ông N và bà T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông N và bà T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm Hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn ông Phạm Hữu N và bà Trịnh Thị T.

- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Trịnh Kim T, sinh ngày 27/8/2014 cho bà Trịnh Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Hữu N không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Phạm Hữu N và bà Trịnh Thị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0034925 ngày 04/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

THẨM PHÁN

Huỳnh Ngọc Kiệt